UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2688 /QĐ-UBND	*Sơn La, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2024

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; Nghị quyết số 260/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về phê chuẩn phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 408/TTr-STC ngày 11/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định về **"Quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2024"**.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024 và áp dụng cho năm ngân sách địa phương 2024.

Điều 3. Các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này, trong năm có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật đó. Các nội dung không quy định tại Quyết định này, thực hiện theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, Nghị quyết của HĐND tỉnh và Quyết định của UBND tỉnh trong năm 2024.

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thủ trưởng các đơn vị dự toán:

1. Căn cứ các nội dung tại quy định này, các chế độ, chính sách hiện hành và điều kiện thực tiễn của địa phương, xây dựng phương án quản lý, điều hành ngân sách cụ thể của cấp ngân sách, của đơn vị.

2. Tăng cường công tác tự kiểm tra, nhằm kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh các sai phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản và thực hiện chế độ kế toán thống kê. Xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định tại Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính Phủ.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về những sai phạm trong quản lý, điều hành ngân sách, đồng thời kiểm điểm trách nhiệm của Người đứng đầu theo quyết định 349-QĐ/TU ngày 17/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Giao Sở Tài chính căn cứ Thông tư của Bộ Tài chính về thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024 của Bộ Tài chính, trường hợp có nội dung mới hoặc có nội dung điều chỉnh; tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Chủ trì, phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành có liên quan, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, hướng dẫn, kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán và tổ chức thực hiện dự toán năm 2024 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện các nội dung quy định ban hành kèm theo quyết định này, nếu phát hiện sai phạm kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét theo quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về nội dung tham mưu trình UBND tỉnh quy định tại Quyết định này.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND các huyện, thành phố phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ, Đoàn Đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các đơn vị dự toán cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 5;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công báo;
- VP UBND tỉnh *(Lãnh đạo + CVCK);*
- Lưu: VT, TH, Thanh 65 bản.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I
PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI VÀ PHÂN BỔ, GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 thực hiện theo quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN và Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trong năm phát sinh nguồn thu từ các dự án mới, làm ngân sách huyện, thành phố tăng thu lớn *(trên 30% dự toán số thu từ sản xuất kinh doanh thường xuyên trên địa bàn năm 2024)*, số tăng thu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định theo điểm d, khoản 7, Điều 9, Luật NSNN. Trường hợp ngân sách các cấp hụt thu so với dự toán cấp có thẩm quyền giao, thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 59, Luật NSNN và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Phân chia thuế bảo vệ môi trường đối với sản phẩm xăng, dầu giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Nguồn thu từ xổ số kiến thiết, cân đối chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề *(bao gồm cả đầu tư mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa phổ thông)*, y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

Điều 2. Giao dự toán thu ngân sách

1. Dự toán thu NSNN năm 2024 xây dựng và giao chi tiết trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2023; các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn.

2. UBND tỉnh quyết định giao dự toán thu ngân sách nhà nước cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh, ngân sách các huyện, thành phố, bằng dự toán thu ngân sách HĐND tỉnh giao, đồng thời giao chỉ tiêu phấn đấu thu ngân sách với chỉ

tiêu pháp lệnh; chỉ tiêu giảm nợ thuế đảm bảo mức dư nợ thuế đến 31/12/2024, phấn đấu dưới 3% số thu ngân sách trên địa bàn.

3. UBND các huyện, thành phố căn cứ dự toán được HĐND, UBND tỉnh giao và tình hình thực tế của địa phương, có thể giao chỉ tiêu thu pháp lệnh cao hơn chỉ tiêu HĐND, UBND tỉnh giao; việc quyết định giao chỉ tiêu phấn đấu tăng thu phải đảm bảo không thấp hơn chỉ tiêu tăng thu phấn đấu UBND tỉnh giao. Ngoài việc giao dự toán thu NSNN, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố giao nhiệm vụ thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật cho các đơn vị sự nghiệp theo phân cấp.

4. Trường hợp HĐND các cấp, quyết định dự toán thu ngân sách cao hơn dự toán cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng *(không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết)*, sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện CCTL theo quy định, phần còn lại ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách, để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại căn cứ khả năng thực hiện mới phân bổ, để chi cho đầu tư và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

Điều 3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

1. Dự toán chi đầu tư phát triển

a) Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN, phải đảm bảo thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, phù hợp với dự kiến kế hoạch tài chính 5 năm địa phương giai đoạn 2021-2025; tuân thủ đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/09/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSĐP giai đoạn 2021-2025.

b) Quá trình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển, cần lưu ý:

- Căn cứ dự toán được giao, bố trí đủ nguồn vốn để trả nợ gốc các khoản vay nợ chính quyền địa phương đến hạn phải trả trong năm.

- Nguồn bội chi ngân sách địa phương, giao cho các dự án, phải đảm bảo phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, khả năng vay và giới hạn mức vay được giao, chỉ thực hiện giao kế hoạch vốn và giải ngân khi đã chắc chắn có khoản vay bội chi và đã chuyển vào NSNN.

- Ưu tiên bố trí kinh phí đối ứng thực hiện các Dự án thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

- Chi công tác quy hoạch: Thực hiện theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP

ngày 07/5/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 6/5/2022 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

c) UBND các huyện, thành phố hoàn thành việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 cho các đơn vị thực hiện xong trước ngày 31/12/2023; báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính kết quả phân bổ chi tiết kế hoạch trước ngày 10/01/2024 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát báo cáo phân bổ kế hoạch đầu tư công của các huyện, thành phố; trường hợp phát hiện việc phân bổ không đảm bảo các yêu cầu theo quy định về pháp luật đầu tư công, có ý kiến bằng văn bản cho các huyện, thành phố chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả phân bổ.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của từng dự án, kịp thời tham mưu điều chỉnh kế hoạch từ dự án giải ngân chậm hoặc không còn nhu cầu sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn, các dự án đã có khối lượng hoàn thành để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân thanh toán.

2. Dự toán chi thường xuyên

a) UBND tỉnh quyết định giao tổng chi ngân sách *(đã bao gồm kinh phí hỗ trợ chi tiền công lao động và chi hoạt động thường xuyên lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ),* trong đó giao chỉ tiêu có tính chất pháp lệnh (tối thiểu) đối với các nhiệm vụ chi: Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và dạy nghề; sự nghiệp Khoa học công nghệ. UBND các huyện, thành phố khi phân bổ dự toán chi thường xuyên chi tiết theo từng lĩnh vực chi, trong đó giao chỉ tiêu có tính chất pháp lệnh (tối thiểu) đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo; đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên, phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, kiện toàn tổ chức, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá phí,...theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ về quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố... và các nghị quyết của HĐND tỉnh.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, việc phân bổ và giao dự toán xác định theo từng nhóm tự chủ, theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021, Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 sửa đổi một số nội dung Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021.

d) Tiếp tục bố trí trong dự toán kinh phí thường xuyên của các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán liên quan, để thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt

và điều chỉnh quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành và điều chỉnh quy hoạch theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố điều chỉnh quy hoạch.

e) Ưu tiên bố trí đủ kinh phí sự nghiệp đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

f) Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các đơn vị dự toán, các ngân sách để phục vụ cho việc chấm điểm bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số cấp tỉnh (viết tắt là DTI cấp tỉnh) của tỉnh Sơn La và cân đối, bố trí dự toán kinh phí để chi cho các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Điều 4. Giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/ 2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, dự toán chi tiết theo 2 phần: Kinh phí tự chủ và kinh phí không tự chủ.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi NSNN căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2024 và phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán chi tiết theo 2 phần: Phần dự toán chi thường xuyên giao tự chủ và chi thường xuyên không giao tự chủ. Các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao cơ chế tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi phần chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã có định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá: Thực hiện đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP; kinh phí nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu là nguồn chi thường xuyên giao tự chủ (ghi rõ kinh phí đặt hàng, đấu thầu).

4. Đối với đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần kinh phí chi thường xuyên - nhóm 3 (phân loại tỷ lệ % mức độ tự chủ): Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công. Dự toán chi NSNN năm 2024 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN (chi thường xuyên giao tự chủ).

5. Các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảm đảm chi thường xuyên: Tiếp tục giảm chi tối thiểu 2% theo lộ trình, chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước (trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu)

6. Các đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN, việc phân bổ, giao dự toán thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 23 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

7. Việc lựa chọn phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thực hiện đảm bảo đúng quy định tại điều 6, điều 7, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

7.1.Thực hiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực đào tạo, dạy nghề tại các trường Cao đẳng trên địa bàn, theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ: UBND tỉnh ủy quyền cho các đơn vị:

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tại các Trường: Cao đẳng Y tế; Cao đẳng Kỹ thuật và công nghệ; Cao đẳng Sơn La (ngoài mã ngành sư phạm).

- Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục đại học tại Trường Cao đẳng Sơn La (mã ngành sư phạm).

7.2. UBND tỉnh ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công: Quan trắc môi trường tỉnh hàng năm; thu thập, cập nhật, chỉnh lý, bảo quản, lưu trữ, công bố, cung cấp và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên và môi trường, đảm bảo theo các quy định hiện hành.

8. Thẩm quyền giao dự toán chi tiết: Thực hiện theo khoản 4 điều 31, Luật ngân sách nhà nước năm 2015, cụ thể như sau:

a) UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố:

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND cùng cấp, quyết định giao chi tiết cho đơn vi dự toán cấp I và đơn vị có quan hệ trực tiếp với NSNN trực tiếp quản lý.

- Thời gian hoàn thành công tác giao dự toán thực hiện theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật NSNN.

b) Đơn vị dự toán cấp I, quyết định giao dự toán cho đơn vị dự toán cấp II.

c) Đơn vị dự toán cấp II quyết định giao dự toán cho đơn vị dự toán cấp III nhưng không thấp hơn dự toán cấp trên giao.

9. Quy trình phân bổ dự toán: Đơn vị dự toán cấp I giao dự toán cho đơn vị dự toán trực thuộc: Thực hiện theo quy định tại Điều 49, Điều 50, Luật NSNN; Điều 31, Nghị định 163/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Điều 13, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

10. Kiểm tra việc phân bổ dự toán của đơn vị dự toán cấp I thực hiện khoản 4 điều 13, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

11. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được Ủy ban nhân dân các cấp giao, đơn vị dự toán cấp I, thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện theo đúng quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 31 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của cơ quan tài chính thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

12. Đối với kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 CTMTQG: Các đơn vị dự toán cấp I - ngân sách tỉnh quản lý: Thực hiện phân bổ chi tiết cho các đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến của các cơ quan chủ quản chương trình: Ban Dân tộc, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nội dung và ý kiến của Sở Tài chính về dự toán chi ngân sách. Việc phân bổ dự toán đảm bảo đúng quy định hiện hành.

13. Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I, khi giao dự toán cho các đơn vị, phải thực hiện giao chi tiết đến chương, loại, khoản (đối với kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu phải giao mã chương trình) theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 của Bộ Tài chính về sủa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh cho đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách chưa giao chi tiết theo chương, loại, khoản, mã chương trình mục tiêu, hoặc đã giao nhưng phải thực hiện điều chỉnh, UBND tỉnh uỷ quyền cho Sở Tài chính quyết định. Đối với đơn vị dự toán cấp I có đơn vị trực thuộc, UBND tỉnh ủy quyền cho đơn vị dự toán cấp I quyết định. Đối với ngân sách cấp huyện do UBND huyện, thành phố quyết định.

Điều 5. Giao dự toán một số khoản chi

1. Chi sự nghiệp kinh tế, bảo vệ môi trường

a) Đảm bảo kinh phí thực hiện chi phí đánh giá quy hoạch theo Luật Quy hoạch; sử dụng kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố, điều chỉnh quy hoạch theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm vốn tài trợ

của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố điều chỉnh quy hoạch.

b) Bố trí đủ kinh phí thực hiện các Nghị quyết về chính sách của HĐND tỉnh đã ban hành đến hết năm 2023; kinh phí thực hiện chính sách sử dụng đất trồng lúa....

c) Lồng ghép nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác, để bố trí thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025.

d) Kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường: Ưu tiên hỗ trợ cho công tác bảo vệ môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản; tập trung bố trí kinh phí để xử lý rác thải y tế, vệ sinh môi trường trong các trường học, bãi xử lý rác thải, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đô thị, nông thôn; kinh phí xử lý các điểm nóng về môi trường; kinh phí đối ứng các dự án xử lý ô nhiễm môi trường trọng điểm…

2. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo

a) Phân bổ, giao dự toán chi cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, các huyện, thành phố không thấp hơn mức dự toán chi HĐND, UBND tỉnh giao, đảm bảo đủ kinh phí chi lương, các khoản phụ cấp, các chế độ chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên theo quy định của Chính phủ, HĐND tỉnh, theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng; phân bổ kinh phí NSNN hỗ trợ chi thường xuyên đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, theo lộ trình điều chỉnh học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và tiến độ triển khai thực hiện cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ…..

b) Lồng ghép ngân sách địa phương và các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, để tăng cường nâng cao chất lượng sự nghiệp Giáo dục - đào tạo của các cấp học: Mầm non, tiểu học, THCS và THPT; thực hiện tốt nhiệm vụ, đổi mới quản lý tài chính và triển khai xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

c) Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, nguồn vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh, nhằm tạo chuyển biến nhanh, thực chất về phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; nâng cao hiệu quả tăng cường dạy tiếng việt cho học sinh dân tộc thiểu số, kinh phí đào tạo lưu học sinh nước CHDCND Lào; kinh phí đào tạo cán bộ cơ sở xã, bản; đào tạo lại cán bộ, công chức theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và kế hoạch của UBND tỉnh.

d) Tiếp tục giao thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính và biên chế đối với các Trường mầm non, Trường tiểu học, THCS.

3. Chi sự nghiệp Y tế - phòng chống dịch

a) Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên NSNN hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám, chữa bệnh theo hướng giảm chi từ NSNN đối với các khoản chi đã được kết cấu trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên từ nguồn thu sự nghiệp của từng đơn vị; thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia sử dụng dịch vụ y tế công lập; chi cho y tế dự phòng...

b) Tập trung các nguồn vốn phục vụ tốt công tác phòng, chống dịch bệnh; khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đảm bảo kinh phí cho các dịch vụ y tế cơ sở, các khoản chế độ chính sách đối với cán bộ y tế bản, túi thuốc y tế bản, nâng cao chất lượng y tế dự phòng; kinh phí phòng chống HIV/AIDS; kinh phí thực hiện chính sách về dân số - kế hoạch hoá gia đình; kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi; người dân tộc thiểu số, người nghèo, cận nghèo theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế...

c) Bố trí nguồn ngân sách cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, các bệnh viện chuyên khoa Phong, Lao, Tâm thần,...; dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng theo quy định tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

d) Thực hiện hỗ trợ thêm từ NSĐP hỗ trợ người lao động cư trú trên địa bàn tỉnh Sơn La, tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc các nhóm đối tượng: hộ gia đình nghèo; hộ gia đình cận nghèo; hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình; người dân tộc thiểu số *(không áp dụng đối với chủ doanh nghiệp, chủ hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh)* theo Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh;

4. Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ

Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị không thấp hơn mức dự toán Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giao, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ kết thúc năm 2024, nhiệm vụ chuyển tiếp đảm bảo phù hợp với tiến độ và khả năng giải ngân, phần kinh phí còn lại mới phân bổ cho các nhiệm vụ mới năm 2024. Việc phân bổ chi cho các hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định của Luật NSNN, Luật khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Chi sự nghiệp Văn hoá thông tin, TDTT truyền thanh, truyền hình

a) Hỗ trợ kinh phí thực hiện bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới; bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa, phục vụ giáo dục truyền thống, gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Hỗ trợ sáng tác, quảng bá tác phẩm, công trình về đề tài xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư; kinh phí tuyên truyền; kinh phí tổ chức chào mừng các ngày lễ lớn trong năm; kinh phí hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động đội văn nghệ bản…

b) Tập trung nguồn ngân sách cho phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, nhất là thể thao thành tích cao; đảm bảo kinh phí thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên và các giải thể thao theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

c) Đảm bảo kinh phí hoạt động của Đài phát thanh truyền hình tỉnh, huyện thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải, biển đảo; tăng cường các chương trình phát thanh bằng tiếng dân tộc. Đảm bảo kinh phí cho các hoạt động phát thanh truyền hình của Đài phát thanh xã và cụm xã; kinh phí hoạt động của trạm phát lại phát thanh truyền hình, kinh phí thực hiện đề án "Phát sóng quảng bá kênh truyền hình Sơn La theo tiêu chuẩn độ nét cao HDTV" trên vệ tinh Vinasat -1 giai đoạn 2020 - 2025, theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh.

6. Chi đảm bảo xã hội

a) Bố trí đủ kinh phí chi lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cho các đối tượng do NSNN bảo đảm nghỉ hưu trước ngày 01/01/1995 theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 7/12/2021 của Chính phủ; chi trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng theo Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ; trợ cấp 01 lần cho thân nhân người có công với cách mạng; trợ cấp khó khăn cho gia đình hạ sỹ quan, binh sỹ; chi thực hiện công tác tìm kiếm quy tập mộ liệt sỹ; chi thực hiện các chế độ, chính sách, nhiệm vụ về an sinh xã hội như: hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; hỗ trợ thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; chính sách về trợ cấp một lần theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của TTCP; kinh phí cộng tác viên công tác xã hội…

b) Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với các đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số; kinh phí thăm hỏi, động viên các đối tượng chính sách vào các ngày lễ, tết; kinh phí thực hiện chính sách phòng, chống ma tuý theo nghị quyết của HĐND tỉnh…

7. Chi quản lý nhà nước

Đảm bảo quỹ tiền lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng, chi thường xuyên theo định mức quy định tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh và các chế độ, khoản chi tăng thêm theo quy định của Chính phủ, nghị quyết của HĐND tỉnh và các nhiệm vụ mới năm 2024; kinh phí hoạt động của HĐND các cấp; kinh phí tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, bản, tiểu khu, tổ dân phố; kinh phí hòa giải cơ sở; kinh phí hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã, kinh phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hệ thống thông tin báo cáo, kinh phí hoạt động của các Ban chỉ đạo trực thuộc tỉnh uỷ ... thực hiện chủ trương khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo Quyết định số 2900/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh.

8. Chi ngân sách đảm bảo hoạt động của Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt nam các cấp và các Đoàn thể Hội.

a) Đảm bảo hoạt động thường xuyên của UBMT Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể và các chế độ, chính sách mới tăng thêm theo quy định của Chính phủ và Nghị quyết HĐND tỉnh theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng.

b) Bố trí đủ kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; ở bản, tiểu khu, tổ dân phố; kinh phí cho các nhiệm vụ mới: kinh phí tăng biên chế; kinh phí ban thanh tra nhân dân cấp xã; kinh phí tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn...

c) Kinh phí đối với các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội – nghề nghiệp, các Hội có tính chất đặc thù: Trường hợp được cấp có thẩm quyền giao biên chế, thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng nguyên tắc phân bổ chi quản lý nhà nước của đơn vị cùng quy mô biên chế và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao; đối với các hội quần chúng khác, bảo đảm theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự đảm bảo kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật, NSNN hỗ trợ cho các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

9. Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Bố trí kinh phí thực hiện Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ; kinh phí thực hiện Luật dân quân tự vệ; kinh phí đảm bảo an ninh biên giới, đối ngoại; kinh phí diễn tập phòng thủ và các nhiệm vụ đặc thù của toàn tỉnh; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, đối ngoại khác của địa phương...

Điều 6. Các khoản vay nợ chính quyền địa phương

1. Bội chi ngân sách địa phương năm 2024 đã được Quốc hội phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính giao, chỉ thực hiện sau khi đã hoàn thành công tác vay vốn trong năm 2024 theo quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phương án phân bổ, theo danh mục chương trình, dự án vay, và dự kiến khả năng giải ngân của các thỏa thuận vay đã ký kết, đảm bảo khớp đúng tổng mức dự toán chi đã được giao.

2. Bố trí trả nợ gốc và lãi theo đúng quy định.

Điều 7. Dự phòng ngân sách

1. Giao chỉ tiêu dự phòng ngân sách ở các cấp ngân sách không thấp hơn chỉ tiêu Trung ương, HĐND tỉnh giao. Căn cứ tình hình thực tế, HĐND các cấp quyết định cao hơn chỉ tiêu cấp trên giao (Đã bao gồm các khoản tăng thu), bố trí sắp xếp các khoản chi để đảm bảo nguồn kinh phí giải quyết các nhiệm vụ theo quy định.

2. Việc sử dụng nguồn dự phòng ngân sách thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách thực hiện theo quy định tại điểm b, khoản 3, điều 10, Luật Ngân sách nhà nước và quy định của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (đối với cấp tỉnh) và cơ chế quản lý, điều hành của huyện, thành phố.

4. Chế độ báo cáo sử dụng dự phòng:

a) Hàng tháng, quý, UBND huyện, thành phố báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách với Thường trực huyện uỷ, thành uỷ; Thường trực HĐND cùng cấp và tổng hợp báo cáo HĐND huyện, thành phố tại kỳ họp gần nhất; đồng gửi Sở Tài chính trước ngày 5 của tháng sau.

b) Hàng tháng, quý, Sở Tài chính tổng hợp tình hình sử dụng dự phòng tại các cấp ngân sách, báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ; Thường trực HĐND tỉnh và tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 8. Phân bổ và giao dự toán chi các khoản thu từ đất

1. Phân bổ, giao dự toán từ nguồn thu tiền sử dụng đất tuân thủ đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách tỉnh:

a) Phân bổ 10% nguồn thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh: Chi công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 4898/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 23/8/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường và các nhiệm vụ chi khác theo quy định.

b) Phân bổ 90% nguồn thu điều tiết ngân sách cấp tỉnh:

- Bố trí kinh phí thực hiện GPMB, đầu tư hạ tầng (nếu có) và bố trí tái định cư các dự án tạo quỹ đất để đấu giá cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện và các dự án do UBND huyện, thành phố thực hiện.

- Giao kế hoạch vốn cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới có trong kế hoạch đầu tư công trung giai đoạn 2021-2025 theo tiến độ được phê duyệt.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Các nhiệm vụ chi khác theo quy định.

3. Đối với nguồn thu điều tiết ngân sách huyện, thành phố

a) Bố trí tối thiểu 10% cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 4898/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 23/8/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường…và các nhiệm vụ chi khác theo quy định, trước khi phân bổ cho các dự án đầu tư theo quy định.

b) Đảm bảo cơ cấu ưu tiên đối với các dự án đầu tư;

c) Ưu tiên bố trí nguồn vốn đối ứng thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

d) Các nhiệm vụ chi khác theo quy định.

4. Quy trình phân bổ

a) Nguồn thu điều tiết ngân sách tỉnh (bao gồm cả phần tăng thu trong năm): Căn cứ nội dung tại điểm 2 mục này:

- Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt phương án phân bổ cho các nội dung chi cho công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 4898/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 23/8/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phê duyệt phương án phân bổ chi tiết nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách tỉnh thực hiện các nội dung liên quan đến chi đầu tư phát triển.

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, phải được quản lý chặt chẽ, đúng quy định và chỉ thực hiện phân bổ khi nguồn thu đã được hạch toán vào ngân sách nhà nước.

b) Nguồn thu điều tiết ngân sách huyện, thành phố (bao gồm cả phần tăng thu trong năm):

- Căn cứ nội dung tại điểm 3 mục này UBND huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp xem xét phê duyệt.

- Việc phân bổ đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN và phù hợp với thực tiễn của từng địa phương.

5. Trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh phương án điều chỉnh; UBND các huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp xem xét điều chỉnh.

Điều 9. Quy định về phân bổ nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương và một số khoản kinh phí thuộc ngân sách địa phương chưa giao chi tiết

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương (bao gồm cả việc ứng trước bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương).

a) Vốn đầu tư (*bao gồm vốn đầu tư thuộc CTMTQG*): Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Vốn sự nghiệp:

- Chương trình mục tiêu quốc gia:

+ Giao 03 cơ quan Thường trực thực hiện các Chương trình: Sở Lao động Thương binh và Xã hội (CTMTQG giảm nghèo bền vững), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (CTMTQG xây dựng nông thôn mới), Ban Dân tộc tỉnh (CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi): Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp, thẩm định, xây dựng phương án phân bổ gửi Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định, trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định, đảm bảo theo đúng quy định, và phù hợp với tình hình thực hiện thực tiễn của địa phương.

+ Đối với nguồn vốn sự nghiệp chưa phân bổ quản lý tại ngân sách cấp tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024: Giao 03 cơ quan Thường trực thực hiện các Chương trình: Trên cơ sở nhu cầu của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thẩm định, tổng hợp, gửi Sở Tài chính , tổng hợp, trình UBND tỉnh quyết định và tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Chương trình mục tiêu:

+ Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố lập phương án phân bổ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định.

+ Đối với nguồn vốn sự nghiệp chưa phân bổ quản lý tại ngân sách cấp tỉnh đã được HĐND tỉnh quyết định trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024 (Vốn sự nghiệp ngoài nước; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ): Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Sở, Ngành, UBND các huyện, thành phố lập phương án phân bổ trình UBND tỉnh quyết định và tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

c) Thời gian hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Luật NSNN.

2. Một số khoản chi thuộc ngân sách cấp tỉnh

a) Nguồn vốn XDCB tập trung, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn bội chi ngân sách địa phương chưa giao chi tiết: Sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các chủ đầu tư xây dựng phương án phân bổ trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh phân bổ các nguồn vốn còn lại khi đủ điều kiện theo quy định.

b) Kinh phí chi thường xuyên

- Kinh phí chưa phân bổ quản lý tại ngân sách cấp tỉnh: Các khoản kinh phí (theo từng sự nghiệp) đã được HĐND tỉnh quyết định trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2024: Căn cứ chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, và các nội dung

phát sinh của đơn vị dự toán, Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt và tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Các khoản chi tại đơn vị dự toán cấp I: Thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định phân bổ theo quy định của Luật NSNN xong trước 30/6/2024. Sau ngày 30/6/2024, nếu chưa thực hiện phân bổ chi tiết (trừ kinh phí khắc phục bão lũ; kinh phí ANQP; kinh phí chống dịch...). Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định thu hồi về ngân sách tỉnh quản lý.

- Dự toán chưa phân bổ (Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh) tại các đơn vị: Trong năm, khi phát sinh nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, các đơn vị căn cứ chế độ tài chính hiện hành, lập dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét duyệt dự toán, trước khi triển khai thực hiện theo quy định.

3. UBND các huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp phân bổ giao dự toán chi tiết theo nội dung, dự án thành phần thực hiện từng chương trình mục tiêu MTQG cho các đơn vị, UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định hiện hành. Đồng thời bố trí vốn đối ứng thực hiện các Chương trình MTQG, đảm bảo đủ hoặc vượt mức vốn đối ứng theo quy định. Gửi báo cáo phương án phân bổ *(kèm theo quyết định phân bổ)* về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để theo dõi, kiểm tra.

4. Đối với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách: UBND các cấp thực hiện theo khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước.

5. Các khoản kinh phí chưa phân bổ tại ngân sách cấp huyện (bao gồm cả số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh): UBND huyện, thành phố trình HĐND cùng cấp xem xét, phê duyệt.

Điều 10. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2024

1. Từ ngày 01/7/2024, thực hiện cải cách đồng bộ chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2024 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024, đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh giao.

3. UBND các huyện, thành phố khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới, các đơn vị trực thuộc phải xác định tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 của các địa phương đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh giao.

4. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024, bao gồm:

a) 70% tăng thu NSĐP năm 2023 thực hiện so với dự toán (Không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; tiền thuê đất một lần được nhà nước đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại các xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước) được cấp thẩm quyền giao.

b) 50% kinh phí ngân sách địa phương dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 còn dư chuyển sang.

d) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao.

e) Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương năm 2024.

Chương II
TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 11. Quản lý, điều hành thu ngân sách

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về thuế có hiệu lực thi hành.

2. Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, Chỉ thị 18/CT-UBND ngày 28/5/2021 về việc tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào NSNN. Khẩn trương thực hiện việc khoán chi phí hoạt động hoặc xác định khoản trích lại của các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh đại diện

chủ sở hữu. Chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 6084/BTC-NSNN ngày 25/5/2018.

4. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, giải phóng mặt bằng tương ứng, thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 52 Luật NSNN và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất để làm cơ sở hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước.

5. Các khoản thu phải được hạch toán đầy đủ vào NSNN, Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn Kho bạc Nhà nước các cấp thực hiện hạch toán các khoản thu phát sinh vào ngân sách theo quy định.

Điều 12. Quản lý, điều hành chi ngân sách

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật NSNN, Nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật và trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật NSNN.

2. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về quản lý, điều hành NSNN năm 2024 theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, đảm bảo triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, giao dự toán và quá trình tổ chức triển khai thực hiện, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

3. Tiếp tục cơ cấu lại NSNN theo hướng tăng chi từ nguồn thu sự nghiệp công; dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên tăng cơ cấu đầu tư cho giao thông nông thôn, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ môi trường, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, gắn với đổi mới khu vực dịch vụ sự nghiệp công, tập trung cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, chính sách an sinh xã hội, nhiệm vụ an ninh - quốc phòng.

4. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được NSNN hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của NSNN và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

5. Quản lý, cấp phát ngân sách Đảng: Thực hiện theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng, Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 và Quyết định số 562/QĐ-TU ngày 30/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

6. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán chi phí đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư 48/2017/TT-BTC ngày 15/05/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản.

7. Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý tài chính cho các Sở, ban, ngành theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo nguyên tắc: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát và nâng cao quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật NSNN.

8. Tổ chức điều hành chi ngân sách

Các cấp ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Trong đó lưu ý:

a) Thu ngân sách, nguồn vốn trợ cấp cân đối, trợ cấp có mục tiêu và các khoản chi thường xuyên thực hiện theo tiến độ tháng, quý, việc rút dự toán tại các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán chỉ thực hiện khi đã có nhiệm vụ chi, khắc phục tình trạng mất cân đối quỹ ngân sách tỉnh, huyện.

b) Các khoản chi từ nguồn vốn vay, viện trợ thực hiện giải ngân và kiểm soát chi theo nguyên tắc:

- Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ bằng tiền: Thực hiện đúng dự toán được giao và cơ chế thực hiện như nguồn vốn trong nước (trừ trường hợp hiệp định có quy định khác thì thực hiện theo hiệp định).

- Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ theo phương thức ghi thu, ghi chi ngân sách nhà nước:

+ Dự toán chi từ nguồn vốn vay: Thực hiện trong phạm vi dự toán được giao. Trường hợp trong năm có nhu cầu bổ sung dự toán Sở Kế hoạch và Đầu tư, tổng hợp nhu cầu toàn tỉnh, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (chi đầu tư phát triển) và Bộ Tài chính (chi sự nghiệp) xem xét, quyết định.

+ Dự toán chi từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại cho chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư phát triển: Thực hiện theo thông báo nguồn vốn và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Đối với dự toán chi từ nguồn vốn vay, viện trợ theo phương thức ghi thu, ghi chi NSNN: Thực hiện trong phạm vi dự toán được giao, trường hợp có nhu cầu bổ sung từ nguồn vốn ODA và vay ưu đãi.

- Đối với dự toán chi từ nguồn vốn viện trợ thực hiện theo thực tế giải ngân.

c) Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện chủ động phối hợp với cơ quan Tài chính cùng cấp, bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án công trình theo chế độ quy định, nhất là xây dựng tu bổ các công trình thuỷ lợi, phòng

chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm theo dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Các cấp, các ngành, thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình. Các dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định điều chỉnh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh (đối với các dự án do cấp trên quyết định đầu tư), để điều chuyển nguồn vốn cho dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2024 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

e) Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I, Cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với Cơ quan tài chính các cấp:

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 18, của Luật NSNN.

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài. Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đối với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi NSNN, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm xây dựng nền hành chính hiện đại, kết nối thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

- Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo,...cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

f) Đối với nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước phát sinh tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách năm 2024:

- UBND các huyện, thành phố chủ động rà soát, chi trả chế độ cho đối tượng thụ hưởng theo quy định, trường hợp nhu cầu kinh phí lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách huyện, UBND huyện, thành phố, lập Tờ trình, gửi Sở Tài chính, tổng hợp, trình UBND tỉnh, báo cáo kịp thời gửi Bộ Tài chính để hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

- Kết thúc năm, căn cứ kết quả thực hiện từng chế độ, chính sách do trung ương ban hành, UBND các huyện, thành phố tổng hợp toàn bộ kinh phí tăng thêm gửi Sở Tài chính, báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính xác định kinh

phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- UBND các huyện, thành phố chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh (nếu có) và nguồn kinh phí ngân sách huyện, thành phố để thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội, chính sách do HĐND ban hành… đảm bảo phân bổ đúng chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Kết thúc năm, thực hiện quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

g) Báo cáo tình hình thực hiện dự toán NSNN theo quy định.

Điều 13. Quản lý Tài chính - Ngân sách xã, phường, thị trấn

1. Quản lý tài chính - ngân sách của xã, phường, thị trấn thực hiện theo Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quản lý tài chính ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

2. Đảm bảo các điều kiện hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã, theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản, tiểu khu, tổ dân phố theo Nghị quyết của HĐND tỉnh…

3. UBND các xã phường, thị trấn tổ chức thực hiện công khai thu, chi ngân sách và công khai các khoản đóng góp tự nguyện nhằm nâng cao chỉ số hiệu quả Quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Sơn La. Kịp thời cung cấp thông tin về các khoản đóng góp tự nguyện và thu, chi Tài chính ngân sách xã, phường, thị trấn đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn về các khoản huy động đóng góp theo quy định của pháp luật, các khoản huy động đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do Hội dồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý theo quy định tại điểm e, khoản 1, Điều 9, Thông tư số 344/2016-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về Quy định quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn và quy định công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã tại Điều 15,16,17,18, Thông tư số 343/2016-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 14. Xây dựng phương án điều hành ngân sách

1. Căn cứ dự toán thu cả năm được giao và nguồn thu dự kiến phát sinh trong quý, cơ quan Thuế lập dự toán thu ngân sách quý chi tiết theo khu vực kinh tế, địa bàn và đối tượng thu chủ yếu, gửi cơ quan Tài chính cùng cấp trước ngày 20 tháng cuối quý trước.

2. Cơ quan Tài chính các cấp, căn cứ vào khả năng nguồn thu và nhu cầu chi trong quý, lập phương án điều hành ngân sách quý của ngân sách cấp mình trình Chủ tịch UBND các cấp phê duyệt. Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách có trách nhiệm báo cáo tiến độ phân bổ, giải ngân của quý trước (có xác nhận

của Kho bạc nhà nước cùng cấp), dự kiến phương án điều hành quý liền kề đảm bảo điều kiện giải ngân, thanh toán.

3. Thực hiện điều hành ngân sách tại các cấp ngân sách thực hiện theo quý và phân bổ theo tháng. Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán thực hiện rút dự toán và rút trợ cấp theo tiến độ tháng trong phạm vi kế hoạch điều hành quý.

Điều 15. Phân bổ và giao dự toán, nhập dự toán ngân sách nhà nước vào hệ thống Tabmis: Việc nhập dự toán vào hệ thống Tabmis thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình thủ tục nhập dự toán vào hệ thống Tabmis.

Điều 16. Tiết kiệm chi ngân sách

1. Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên trong dự toán (không kể tiền lương, có tính chất lương), để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Ngoài chỉ tiêu tiết kiệm do HĐND, UBND tỉnh giao, Chủ tài khoản, các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán chủ động xây dựng phương án tiết kiệm chi bổ sung (nếu có), để cơ quan Kho bạc Nhà nước kiểm soát, thanh toán.

3. Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán, điều hành ngân sách chủ động, tích cực, đảm bảo cân đối ngân sách thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi bộ máy, chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội, công tác nước ngoài từ NSNN, mua sắm, sửa chữa tài sản, tiếp khách, sử dụng điện chiếu sáng... Chủ động rà soát, sắp xếp, cắt giảm hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết, cấp bách.

4. Sáu tháng và một năm, các cấp ngân sách, các đơn vị tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí công khai trước cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị, báo cáo UBND cùng cấp; đồng gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo HĐND, UBND tỉnh theo quy định. Thời hạn báo cáo chậm nhất 10 ngày sau khi kết thúc quý II và 15 ngày sau khi kết thúc năm ngân sách.

Điều 17. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Để đảm bảo tồn quỹ NSNN các cấp, đáp ứng các nhu cầu chi của NSNN theo quy định của Luật NSNN, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn Luật, Kho bạc nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của các hồ sơ, chứng từ theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2021 của Chính phủ, Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính và văn bản pháp luật có liên quan; các khoản chi thường xuyên không thực hiện tự chủ thanh toán sau khi có văn bản thông báo điều hành dự toán chi ngân sách của cơ quan tài chính (hoặc đơn vị dự toán cấp I - trường hợp phân cấp quản lý tài chính).

2. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách: Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán ngân sách để chi theo chế độ quy định và đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đã được

các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước.

- Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: Đơn vị dự toán phải báo cáo tiến độ, lập hồ sơ dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính và sau khi có văn bản thông báo điều hành dự toán chi ngân sách của Sở Tài chính *(hoặc đơn vị dự toán cấp I - trường hợp phân cấp quản lý tài chính)* gửi Kho Bạc nhà nước tỉnh thì đơn vị mới thực hiện rút dự toán.Thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

3. Các đơn vị dự toán và các huyện, thành phố thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

4. Các đơn vị thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

5. Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

6. Trường hợp ngân sách địa phương đã được ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương năm 2024, Bộ Tài chính thông báo cho KBNN trừ số ứng trước vào dự toán đầu năm đã giao cho địa phương; phần dự toán còn lại thực hiện rút dự toán theo quy định đối với các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, số đã ứng trước cho ngân sách địa phương được thu hồi như sau:

a) Đối với số ứng trước theo hình thức lệnh chi tiền thì việc thu hồi số ứng trước cũng được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền từ ngân sách trung ương;

b) Đối với số ứng trước theo hình thức rút dự toán thì KBNN nơi giao dịch thực hiện điều chỉnh hạch toán từ ứng trước sang thực chi ngân sách trung ương và thực thu ngân sách địa phương cấp bổ sung từ ngân sách trung ương.

7. Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho NSĐP:

a) Trường hợp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách được thực hiện như sau:

- Thời gian phân bổ và giao dự toán được bổ sung phải hoàn thành chậm nhất 10 ngày làm việc *(kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán của cấp có thẩm quyền)* theo quy định tại tiết b khoản 2 Điều 50 Luật NSNN.

- Vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh hoặc nhiệm vụ đột xuất, cấp bách khác: căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền, Bộ Tài chính có văn bản thông báo bổ sung ngoài dự toán cho ngân sách địa phương. Căn cứ vào văn bản thông báo của Bộ Tài chính, Sở Tài chính thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch.

b)Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho NSĐP còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật, Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh hoàn trả ngân sách trung ương theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016.

8. Số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện

a) Mức rút số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

b) Mức rút số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán giao đầu năm): Được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

c) Hạch toán các khoản bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện thực hiện như quy định đối với các khoản bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương.

d) Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi, hoặc không thuộc nội dung chuyển nguồn theo quy định của pháp luật, Phòng Tài chính Kế hoạch tham mưu trình cấp có thẩm quyền hoàn trả ngân sách tỉnh theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016. Thời hạn hoàn trả trong phạm vi 30 ngày kể từ khi xác định kinh phí còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật hoặc theo thời gian cụ thể ở từng văn bản thông báo của Sở Tài chính. Trường hợp sau thời hạn trên, các huyện, thành phố chưa hoàn trả, UBND tỉnh giao Sở Tài chính thực hiện trích tồn quỹ ngân sách cấp huyện để thu hồi theo quy định.

9. Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của

Bộ Tài chính. Định kỳ hàng quý, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách. Trường hợp các huyện, thành phố không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng, không đầy đủ theo quy định, Sở Tài chính tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho các huyện, thành phố cho đến khi các huyện, thành phố có báo cáo đầy đủ, đúng quy định.

10. Về chi trả nợ của ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính: Điều 21 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 81/2020/TT-BTC ngày 15/9/2020.

Điều 18. Chi chuyển nguồn sang năm sau

Các đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau, chỉ chuyển nguồn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2019, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Điều 19. Hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước

1. Toàn bộ các khoản thu, chi ngân sách phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào NSNN theo quy định tại khoản 2, khoản 4, điều 8 Luật NSNN. Các khoản chi chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức chi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hạch toán ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước:

a) Hạch toán ghi thu, ghi chi tiền thuê đất, tiền thu sử dụng đất nhà đầu tư tự nguyện ứng trước để bồi thường, GPMB thực hiện theo Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 02/8/2017 của Chính phủ.

b) Tiền thu sử dụng đất khi giao đất tái định cư của các hộ dân khi nhà nước thu hồi đất được giao đất tái định cư; các dự án đầu tư theo hình thức BT, hạch toán ghi thu, ghi chi theo Luật NSNN, Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND tỉnh.

c) Các khoản ủng hộ khắc phục thiên tai, hỏa hoạn dịch bệnh, thực hiện theo Nghị định số 93/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính; hướng dẫn số 95/HD-MTTW-BTT ngày 04/01/2023 của Ban Thường trực Ủy ban trung ương MTTQ Việt Nam.

d) Giá trị tài sản công thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT thực hiện theo Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/9/2019 của Chính phủ.

e) Các khoản viện trợ không hoàn lại nước ngoài, thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn.

f) Vốn vay ODA thực hiện theo Thông tư số 111/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 20. Quy định về quản lý kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc

1. Các cơ quan đơn vị thực hiện việc mua sắm trang thiết bị làm việc theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; các quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng, theo các văn bản quy định của các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh.

2. Việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công thực hiện theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/ 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Danh mục tài sản mua sắm tập trung thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Quy trình mua sắm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp Luật về đấu thầu, Nghị định số 63/2014 /NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài chính, Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC, Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tinh Sơn La và quyết định của UBND tỉnh.

Điều 21. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán chi tiết theo quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

3. Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không giao tự chủ sang kinh phí giao tự chủ và ngược lại; điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao, nhưng đã được ghi rõ nhiệm vụ chi tại quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của UBND các cấp, đơn vị gửi hồ sơ đến cơ quan tài chính, để trình UBND cùng cấp xem xét quyết định. Thời hạn đơn vị gửi cơ quan tài chính đề nghị điều chỉnh dự toán chậm nhất trước ngày 30 tháng 10 năm hiện hành.

4. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm hiện hành, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra và điều chỉnh trên hệ thống tabmis theo quy định.

5. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Đầu tư công. Các đơn vị lập phương án điều chỉnh gửi Sở Kế hoạch và đầu tư thẩm định phương án điều chỉnh của các đơn vị trình UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Điều 22. Quyền hạn, trách nhiệm của đơn vị sử dụng NSNN

1. Lập dự toán năm gửi Cơ quan Tài chính, KBNN trước ngày 10/01 năm sau; Thực hiện thanh toán các khoản chi trong dự toán được giao.

2. Chủ tài khoản đơn vị quyết định chi theo quy định tại Điều 61 của Luật NSNN, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức; Chịu trách nhiệm về quyết định chi của mình và các số liệu về kế toán, quyết toán.

3. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng chế độ, định mức mới ban hành và xin ý kiến tham gia của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cán bộ, viên chức trong cơ quan; Đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với cơ quan Tài chính và các cơ quan chức năng; báo cáo thường xuyên, đột xuất với Cấp ủy, chính quyền các cấp về tình hình quản lý, sử dụng ngân sách để đảm bảo thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

5. Tổ chức hạch toán kế toán, báo cáo và quyết toán ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và Luật kế toán hiện hành.

Điều 23. Xét duyệt, thẩm định báo cáo quyết toán NSNN

1. Trình tự lập, xét duyệt, thẩm định quyết toán Ngân sách nhà nước thực hiện theo điều 66, Điều 67 Luật NSNN; điều 44 Nghị định 163/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; điều 27 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính.

2. Thời gian nộp báo cáo quyết toán về Sở Tài chính

a) Ngân sách cấp huyện:

- Báo cáo quyết toán phục vụ công tác thẩm định của Sở Tài chính: Sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

- Báo cáo quyết toán gửi HĐND cùng cấp: Thực hiện theo trích dẫn thứ 2 tiết 4.1, khoản 4 điều 1 Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh.

- Báo cáo quyết toán cấp xã và các đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp huyện quản lý do UBND huyện, thành phố quy định, nhưng phải đảm bảo thời gian thẩm định, tổng hợp, nộp báo cáo quyết toán ngân sách cấp huyện về Sở Tài chính.

b) Đối với đơn vị dự toán cấp tỉnh

- Đơn vị dự toán có quan hệ trực tiếp với NSNN: Sau 60 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

- Đơn vị dự toán cấp I : Sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

- Thời gian nộp báo cáo của đơn vị dự toán cấp II do đơn vị dự toán cấp I quy định; thời gian nộp báo cáo của đơn vị dự toán cấp III do đơn vị dự toán cấp II quy định, nhưng phải đảm bảo thời gian nộp báo cáo quyết toán của đơn vị dự toán cấp 1 về Sở Tài chính.

3. Thời gian thẩm định, xét duyệt quyết toán ngân sách của Cơ quan tài chính:

a) Cấp huyện: Từ ngày 01/3 đến ngày 15/4 hàng năm.

b) Cấp tỉnh bắt đầu từ 01/3 đến ngày 30/8 hàng năm.

Điều 24. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng trong quản lý tài chính, ngân sách

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên theo quy định Các Sở, ban, ngành, Các đơn vị sử dụng NSNN, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng NSNN trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 25. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách thực hiện công khai theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách. Thực hiện công khai trên Trang/Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Sở Tài chính, UBND huyện, thành phố, tại chuyên mục công khai ngân sách, đảm bảo đúng nội dung, hình thức và thời gian công khai theo quy định. Trong đó, UBND huyện, thành phố quan tâm, chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn:

a) Thực hiện rà soát, đánh giá thực trạng và kịp thời khắc phục hạn chế trong công tác công khai ngân Tài chính ngân sách xã theo quy định tại Điều 15,16,17,18 Thông tư số 343/2016-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, tạo

điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu giám sát cho Mặt trận tổ quốc các cấp.

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời kiến nghị của nhân dân, kiến nghị của Mặt trận tổ quốc các cấp hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

d) Thực hiện công khai nội dung giải quyết, giải trình kiến nghị của nhân dân, kiến nghị của Mặt trận tổ quốc các cấp về hoạt động giám sát.

e) Thực hiện nghiêm, đầy đủ, kịp thời nội dung công khai Tài chính ngân sách xã đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn qua các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội, ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch Tài chính ngân sách.

f) Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND các huyện, thành phố (qua phòng Tài chính - Kế hoạch) gửi về Sở Tài chính, báo cáo theo quy định.

2. Các đơn vị dự toán, các tổ chức được NSNN hỗ trợ thực hiện công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính.

3. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ NSNN và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/03/2005 của Bộ Tài chính.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/122017 của Bộ Tài chính.

5. Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính.

6. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 26. Thực hiện kết luận Thanh tra, kiểm tra, kiến nghị kiểm toán

1. Các cấp ngân sách, các đơn vị dự toán đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và tổ chức thực hiện hiệu quả các quy định của Nhà nước về công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo nghiêm minh, kịp thời trong việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố:

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra các cấp đảm bảo đúng thời gian và báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Thực hiện công khai kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của KTNN và cung cấp kết quả xử lý cho các cơ quan thông tin, báo chí đúng quy định; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng thông qua công tác rà soát thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

c) Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

d) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của KTNN.

3. Thanh tra tỉnh, tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố trong chỉ đạo thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của KTNN. Kiến nghị với cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra các sai phạm trong chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của KTNN. Xử lý nghiêm việc không thực hiện hoặc cố tình thực hiện chậm trễ, không đầy đủ các kết luận thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước và các trường hợp xử lý không đúng quy định đối với tổ chức, cá nhân sai phạm

4. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của KTNN. Xác định đây là nhiệm thường xuyên, là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

Điều 27. Chế độ thông tin báo cáo

1. UBND các cấp thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về tài chính - ngân sách cho Cấp uỷ, chính quyền địa phương đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ngân sách địa phương.

2. Cơ quan Tài chính: Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương; Quản lý tài chính doanh nghiệp; Quản lý giá, quản lý tài sản nhà nước cho Cấp uỷ, chính quyền các cấp đảm bảo thông tin phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo điều hành ngân sách địa phương.

3. Cơ quan Thuế: Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách trên địa, chi tiết từng khoản thu, sắc thuế và theo nội dung thu cho Cơ quan tài chính cùng cấp.

4. Kho bạc nhà nước: Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện thu, chi ngân sách, tồn quỹ ngân sách cho Cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Các đơn vị dự toán: Thực hiện chế độ thông tin báo cáo với cơ quan Tài chính và các cơ quan chức năng theo quy định của Luật NSNN và Luật kế toán.

6. Các doanh nghiệp nhà nước và các công ty cổ phần thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng tiền vốn, tài sản của nhà nước với Sở Tài chính./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ XUẤT GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính gửi: Đ/c Hoàng Quốc Khánh, Chủ tịch UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 408/TTr-STC ngày 11/12/2022 về việc đề nghị ban hành quy định về quản lý, điều hành Ngân sách địa phương 2024. Phòng Tổng hợp xin đề xuất nội dung như sau:

Căn cứ pháp lý, Nội dung đề xuất của phòng	**Ý kiến của Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh**
1. Căn cứ pháp lý: Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; Nghị quyết số 260/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về phê chuẩn phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố năm 2024; **2.** Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện, Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh trình phiên họp 29 - UBND tỉnh, tại Tờ trình số 386/TTr-STC ngày 26/11/2023. Sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách 2024 và giao dự toán cho các đơn vị dự toán cấp tỉnh, bổ sung cân đối ngân sách cho các huyện, thành phố năm 2024, Sở Tài chính hoàn thiện nội dung trình UBND tỉnh ban hành Quyết định của UBND tỉnh quy định về quản lý, điều hành NSĐP năm 2024 *(Có dự thảo Quyết định gửi kèm theo)* **3.** Phòng Tổng hợp trình Lãnh đạo Văn phòng trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, Quyết định./. *Ngày tháng 12 năm 2023* **Người đề xuất** **Lãnh đạo phòng duyệt** **Vũ Đức Thanh** **Vũ Ngọc Hải**	Nhất trí ☐ Không nhất trí ☐ *Ký xác nhận:.....* *Ngày /12/2023* **Phê duyệt** **Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh** Nhất trí ☐ Không nhất trí ☐ *Ký xác nhận:.....* **Hoàng Quốc Khánh** *Ngày /12/2022*

Nội dung đề xuất được phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày 08 .12.2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.